

Số: 218/NQ-THCS1-HĐT

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025
của trường Tiểu học Cẩm Sơn 1**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG TH CẨM SƠN 1 NHIỆM KỲ 2021-2026
PHIÊN HỌP THỨ V NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả Về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường Mầm non và Phổ thông công lập thuộc UBND thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng trường Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-HĐT ngày 27/10/2021;

Căn cứ Công văn số 863/SGDDĐT-GDPT ngày 16/5/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 đối với Giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 552/PGDDĐT ngày 19/5/2025 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng trường, phiên họp thứ sáu (thường kỳ) ngày 22 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 (Dự thảo báo cáo kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Thư ký hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của trường Tiểu học Cẩm Sơn 1 theo các nội dung đã được Hội đồng trường quyết ghi thông qua.

2. Giao cho Bà Trần Minh Hạnh - Hiệu trưởng phổ biến tới Cha mẹ học sinh thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh tại kì họp cuối năm học 2024-2025; phổ biến trước toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tại cuộc họp tổng kết năm học 2024-2025 của Hội đồng sư phạm; báo cáo lãnh cấp trên theo quy định.

3. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong công tác báo cáo các cấp các nội dung liên quan thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc giữa Hiệu trưởng và Hội đồng trường thì giải quyết theo Điều lệ trường tiểu học.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng trường, các ông (bà) Hiệu trưởng và các cá nhân, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu :VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Trần Minh Hạnh**

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục tiểu học

(Kèm theo Nghị quyết số 218/NQ-THCS1-HĐT ngày 22/5/2025 của Hội đồng trường

Trường TH Cẩm Sơn 1)

Thực hiện Công văn số 863/SGDĐT-GDPT ngày 16/5/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 đối với Giáo dục tiểu học; Công văn số 552/PGDĐT ngày 19/5/2025 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 đối với giáo dục tiểu học; Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường lớp, học sinh tiểu học

1. Tổng số lớp cuối năm học: 26 lớp (duy trì số so với năm học trước)

2. Tổng số học sinh: 853 học sinh (Tăng 03 học sinh so với năm học trước); trong đó công lập: 853 học sinh.

Cụ thể:

Khối	TS lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	HSKT	Ghi chú
Khối 1	5	161	72	01	01	
Khối 2	5	154	72	05	05	
Khối 3	5	165	81	07	03	
Khối 4	5	183	96	06	04	
Khối 5	6	190	96	09	04	
Tổng	26	853	417	28	17	

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02; Thiếu so với quy định: 01 (Phó hiệu trưởng); Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0

Trình độ: Thạc sĩ: 0; Đại học: 02; Cao đẳng: 0.

2. Tổng số giáo viên: 39; Thừa/thiếu so với quy định: 0; Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0.

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học: 31; Thử dạy: 01; Âm nhạc: 02; Mỹ Thuật: 02; Tiếng Anh: 03; Tin học: 0.

+ Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 39/39.

3. Tổng số nhân viên: 02; Thừa/thiếu so với quy định: Thiếu 05 (y tế, kế toán, giáo vụ, hỗ trợ giáo dục khuyết tật, tư vấn học sinh); Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0.

4. Tỷ lệ GV/lớp: 1,5 GV/lớp.

III. Cơ sở vật chất

1. Tổng số phòng học: 26 phòng. Trong đó:

Kiên cố: 26 phòng; Bán kiên cố: 0 phòng; Tạm/mượn: 0 phòng.

Tỉ lệ trung bình phòng/lớp đạt: 1 phòng/lớp.

2. Tổng số phòng chức năng, bộ môn: 07 phòng. Trong đó:

- Phòng học Âm nhạc: 01 phòng;
- Phòng học Mỹ thuật: 01 phòng;
- Phòng học Tin học: 01 phòng;
- Phòng học Ngoại ngữ: 01 phòng
- Phòng Khoa học công nghệ: 01 phòng;
- Phòng Thư viện: 01 phòng;
- Phòng Thiết bị giáo dục: 01 phòng;
- Phòng học Đa chức năng: 0 phòng.

3. Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 1

Trường Tiểu học đạt KĐCL: Cấp độ 2

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**I. Công tác tham mưu lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học****1. Hệ thống văn bản tham mưu**

- Tờ trình số 340/TTr-THCS1 ngày 29/8/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1 nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tờ trình số 354/TTr-THCS1 ngày 03/9/2024 về việc hợp đồng với giáo viên năm học 2024 -2025.

- Tờ trình số 380/TTr-THCS1 ngày 19/9/2024 về việc đề nghị công nhận Chủ tịch Hội đồng trường.

- Báo cáo số 480/BC-THCS1 ngày 15/10/2024 về việc rà soát kết quả TĐG và đăng kí ĐGN kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia chu kỳ 2020-2025.

- Báo cáo số 616/BC-THCS1 ngày 17/12/2024 về việc báo cáo nội dung đề xuất điều chỉnh quy định về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND Tỉnh

- Tờ trình số 86/TTr-THCS1 ngày 28/2/2025 về việc hợp đồng lao động theo Nghị định 111/NĐ-CP.

- Báo cáo số 96/BC-THCS1 ngày 07/3/2025 về việc góp ý dự thảo quy chế quản lý và sử dụng học bạ số Tỉnh Quảng Ninh.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Tổng số cuộc kiểm tra: 14 cuộc. Cụ thể:

- Kiểm tra công tác quản lí của thủ trưởng đơn vị: 01 cuộc
- Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn: 01 cuộc

- Kiểm tra công tác thiết bị, thư viện trường học: 01 cuộc
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của viên chức:
- + Kiểm tra toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: 05 cuộc (trung bình tối thiểu 03 giáo viên/cuộc)
- + Kiểm tra chuyên đề: 04 cuộc (tối thiểu 05 giáo viên/cuộc)
- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học: 01 cuộc
- Kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra nội bộ năm học 2024 -2025: 01 cuộc.

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 (*ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-HĐT-THCS1 ngày 01/10/2024 của Hội đồng Trường TH Cẩm Sơn 1 Quyết định V/v phê duyệt Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường TH Cẩm Sơn 1*) theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

Điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo kế hoạch số 58/KH-THCS1 ngày 07/2/2025 về việc điều chỉnh KHGD các môn đối với khối 5.

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo đảm bảo nội dung giáo dục theo chương trình, KHGD các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018; Các hoạt động tăng cường Toán, Tiếng Việt, HĐTN; các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm theo chủ đề tháng.

b) Kết quả thực hiện:

Đảm bảo cho 100% các lớp 1, 2, 3, 4, 5 học 2 buổi/ngày (32-33 tiết/tuần); bố trí không quá 7 tiết/ngày.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không

d) Giải pháp khắc phục

Không

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học

1.3.1. Tổ chức dạy Ngoại ngữ 1

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo tổ chức dạy học môn Tiếng Anh đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá tại Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

b) Kết quả thực hiện:

- Đối với các lớp 1, 2:

Không học Tiếng Anh đối với lớp 1,2.

- Đối với các lớp 3, 4,5

Thực hiện dạy tiếng Anh là môn học bắt buộc đối với 100% HS theo Chương trình GDPT 2018. Học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5: 04 tiết/tuần.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có

d) Giải pháp khắc phục

Không có

1.3.2. Tổ chức dạy Tin học

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo tổ chức dạy học môn Tin học đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá tại Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

b) Kết quả thực hiện:

- Đối với các lớp 1, 2

Không triển khai dạy - học Tin học.

- Đối với các lớp 3, 4,5

Thực hiện dạy Tin học là môn học bắt buộc đối với 100% HS theo Chương trình GDPT 2018. Học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5: 01 tiết/tuần.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có

d) Giải pháp khắc phục

Không có

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

Thực hiện Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con

người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025;

Thực hiện công văn số 821/PGD&ĐT ngày 30/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Phả về việc Hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người vào dạy học nội dung giáo dục Địa phương từ năm học 2024-2025;

Tổ chuyên môn căn cứ Kế hoạch, địa chỉ tích hợp đã xây dựng để thực hiện; đưa nội dung giáo dục địa phương vào sinh hoạt chuyên môn thường kỳ.

Thực hiện kiểm tra chuyên đề giáo viên về giáo dục địa phương, chuyên môn, cốt cán dự giờ thăm lớp, quan tâm nhận xét đánh giá, góp ý về việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương để tư vấn, định hướng giáo viên trong quá trình thực hiện.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên khai thác hiệu quả tài liệu Giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh dành cho các khối lớp.

100% học sinh có những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường,... tỉnh Quảng Ninh. Học sinh yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng kiến thức đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư các dân tộc địa phương, giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Tổ chức cho các em học sinh đến dọn dẹp vệ sinh và viếng nghĩa trang liệt sĩ tại Đại tướng niệm ghi danh các anh hùng liệt sĩ tại chùa Phả Thiên phường Cẩm Sơn nhân ngày 22/12/2024. Nhà trường còn tổ chức cho các em học sinh tiêu biểu đi tham gia Địa chỉ Đỏ ở di tích lịch sử Đền Vững Đục.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có

d) Giải pháp khắc phục

Không có

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a) Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch số 497/KH-THCS1 ngày 17/10/2024 về triển khai nội dung giáo dục STEM từ năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/2/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học; Căn cứ Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 - 2025. Kế hoạch số 884/KH-SGDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo

(GDĐT) về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 - 2025.

Tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục STEM cho từng khối lớp.

Chuyên môn chỉ đạo thực hiện cụ thể, thường xuyên kiểm tra để có hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

b) Kết quả thực hiện

Học sinh hứng thú với khoa học trong các tiết học Giáo dục STEM. Hình thành được những năng lực: năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tính toán, năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ, đây là những năng lực rất cần thiết cho mỗi học sinh để chủ động tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; góp phần thúc đẩy việc phát triển tư duy phản biện ở học sinh.

Triển khai tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp. Tổng số tiết dạy bài học STEM đã dạy trong các khối lớp là 104 tiết. Học giáo dục kỹ năng Công dân số: 1 tiết/tuần; tổng số tiết dạy: 35 tiết/lớp.

Tổ chức trưng bày sản phẩm STEM, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm học 2024-2025 vào ngày 21/04/2025 tại sân trường với rất nhiều sản phẩm tham gia của 5 khối như: Bể cá thân thiện, Đèn lồng, Chiếc đèn lồng, Bình hoa tái chế, Hoa bằng thìa nhựa tái chế, Đèn trang trí, Cối xay nhờ sức nước bằng que kem, các bức tranh bằng hạt bí, Ngôi nhà bằng ống mút nhựa, bộ đánh nhạc và loa đài bằng bì cát tông... Các mô hình sản phẩm của em làm rất đẹp và khéo tay, tận dụng tư các vật liệu tái chế. Và đã có 02 mô hình tham gia thi sản phẩm sáng tạo TTNNĐ, trong đó 01 sản phẩm đạt giải Khuyến khích và được tham gia thi cấp Tỉnh.

Tổ chức GD-KNCDS trên cơ sở Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục STEM; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có

d) Giải pháp khắc phục

Không có

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Công tác chỉ đạo

Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở đảm bảo Chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học, yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của học sinh. Đẩy mạnh hoạt động tổ chuyên môn, tạo điều kiện

giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả việc đổi mới nội dung, cách xây dựng kế hoạch dạy học (KHDH), vận dụng phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong xây dựng KHDH và đổi mới hình thức giảng dạy.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên vận dụng “Sơ đồ tư duy” và một số kỹ thuật dạy học khác trong dạy học một số môn học phù hợp như môn Lịch sử - Địa lý, Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội.

Giáo viên sử dụng tốt các phần mềm dạy học như: google meet, zoom, OLM.... trong dạy học trực tuyến.

Thực hiện các nội dung giáo dục lồng ghép, tích hợp: Giáo dục ATGT, văn hóa giao thông; phòng cháy chữa cháy; phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; phòng tránh xâm hại trẻ em, bạo lực học đường; nhận thức về quyền của trẻ em; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục địa phương; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; Giáo dục kỹ năng sống; Phòng chống đuối nước; Giáo dục ý nghĩa việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái và ô nhiễm môi trường...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong phối hợp các phương pháp dạy học tích cực cũng như ứng dụng các phần mềm CNTT trong giảng dạy; thiếu sáng tạo trong thiết kế hình thức tổ chức các hoạt động dạy học.

d) Giải pháp khắc phục

Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Tiếp tục tổ chức Hội giảng, thi GV dạy giỏi cấp Trường, kiểm tra toàn diện giáo viên để kịp thời rút kinh nghiệm, định hướng nội dung tự học, tự bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên các tổ khối.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo đối với 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 .

Hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh. Bồi dưỡng cho giáo viên các kỹ năng thực hiện theo dõi kết quả giáo dục, nhận xét, đánh giá học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Sử dụng Học bạ điện tử theo dõi kết quả giáo dục và học tập của học sinh trên phần mềm quản lý giáo dục.

Thực hiện đánh giá toàn diện, thường xuyên, định kì đúng quy định.

Thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh thực chất, không để sót đối tượng để kịp thời động viên, khích lệ, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Năm học thứ hai thực hiện Học bạ số nên một số giáo viên vẫn còn lúng túng khi thực hiện chữ kí số.

d) Giải pháp khắc phục

Tổ chức các buổi tập huấn cách sử dụng học bạ điện tử và thực hiện chữ kí số cho toàn bộ giáo viên trong nhà trường.

3. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

3.1. Tổ chức bán trú

Nhà trường có tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh phục vụ học 2 buổi/ngày.

Nhà trường hợp đồng với đơn vị cung ứng suất ăn bán trú là Công ty TNHH Thương mại chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản Hương Thắng.

Số học sinh ăn, nghỉ bán trú tại trường: 716 học sinh.

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

Không có

III. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

a) Công tác tham mưu

Nhà trường đã chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tế CSVN, đối tượng trẻ độ tuổi tiểu học trên địa bàn, cùng khối tiểu học thành phố tham mưu với các cấp chính quyền, ngành giáo dục đầu tư CSVN, quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn.

b) Kết quả thực hiện

Duy trì quy mô trường hạng II.

Đảm bảo số lớp học, số học sinh trên lớp theo quy định trường chuẩn quốc gia Mức độ I.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Không có

d) Giải pháp khắc phục:

Không có

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Công tác tham mưu

- Các văn bản tham mưu:

Tờ trình số 388/TTr-THCS1 ngày 23/9/2024 về việc hỗ trợ chi phí học tập cho HSKT năm học 2024 -2025.

Tờ trình số 389/TTr-THCS1 ngày 23/9/2024 về việc hỗ trợ chi phí học tập học sinh hộ cận nghèo năm học 2024 -2025.

Tờ trình số 80/TTr-THCS1 ngày 25/2/2025 về việc hỗ trợ chi phí học tập kỳ II năm học 2024 -2025.

- Cùng với các đơn vị trường học trên địa bàn phường Cẩm Sơn tham mưu ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục phường Cẩm Sơn xây dựng kế hoạch PCGD – XMC năm 2024, công tác điều tra thu thập số PCGD – XMC năm 2024.

b) Kết quả thực hiện

Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 161 học sinh, đạt 100%; so với năm học trước tăng/giảm 0%.

Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%; so với năm học trước tăng/giảm 0%.

Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 851/853 đạt 99,76%; tăng so với năm học trước: 0,26 %.

Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 186/186 = 100%; tăng/giảm so với năm học trước: 0%.

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 185/186 đạt tỉ lệ 99,46%; Giảm so với năm học trước: 0,54%.

Số học sinh phải rèn luyện trong hè: 02

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chỉ ở với bố hoặc mẹ, xa bố mẹ ở với ông bà nên công tác phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường nhiều khi không kịp thời. Một số em tiếp thu bài chậm.

d) Giải pháp khắc phục

Quan tâm về vật chất và tinh thần; tăng cường thời gian phụ đạo học sinh giúp học sinh vượt qua khó khăn, tiến bộ hơn trong học tập, rèn luyện.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Công tác tham mưu

- Tờ trình số 456/TTr-THCS1 ngày 05/10/2024 về việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2025.

- Báo cáo số 480/BC-THCS1 ngày 15/10/2024 về việc rà soát kết quả TĐG và đăng kí ĐGN kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia chu kỳ 2020-2025.

- Báo cáo số 137/BC-THCS1 ngày 04/04/2025 BC Kết quả thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2023-2024 và năm học 2024 -2025;

b) Kết quả thực hiện (tính kết quả từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2025)

- Thực hiện tự đánh giá KĐCLGD giai đoạn 05 năm 2019 - 2024 và năm học 2024-2025: Đạt KĐCLGD Mức 2.

- Được đánh giá ngoài giai đoạn 05 năm 2019 - 2024 và năm học 2024 – 2025: Đạt KĐCLGD Mức 2; (QĐ số 22/QĐ-SGDĐT, ngày 02/4/2025 của Sở GDĐT V/v cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục);

- Đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 (QĐ số 17/QĐ-SGDĐT, ngày 02/4/2025 của Sở GDĐT V/v cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia).

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Vị trí Thư viện đặt trên tầng 4, không thuận tiện cho việc đọc, mượn, trả sách cho Giáo viên và Học sinh nhất là HS học hòa nhập; Vì Phần mềm quản lý Thư viện Viebiblio mới được triển khai và áp dụng nên nhân viên Thư viện còn hạn chế, lúng túng khi sử dụng. Hệ thống đôi khi còn bị lỗi khi đang sử dụng.

Hậu quả cơn bão số 3 ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh của nhà trường nên trường chưa đạt tiêu chí KĐCL cơ sở vật chất về khuôn viên, sân chơi, sân tập do thiếu cây bóng mát.

d) Giải pháp khắc phục

Nhân viên Thư viện cần nâng cao nghiệp vụ khai thác, sử dụng phần mềm quản lý thư viện, học liệu điện tử để công tác Thư viện trong trường học được nâng cao và hiệu quả hơn.

Tổ chức các tủ sách lớp học, học sinh mượn sách theo tuần về tủ sách lớp học để giảm việc đi lại mượn sách trên thư viện.

Huy động các nguồn lực đầu tư, bổ sung hệ thống cây xanh bóng mát trường học.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Không có

4. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ lang thang cơ nhỡ

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch số 291/KH-CS1 ngày 26/9/2024 về kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025 theo Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT thông tư quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Biên chế từ 1 đến 2 học sinh khuyết tật/lớp, thực hiện đúng các quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật và giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật (HSKT được hỗ trợ chi phí học tập 150.000đ/tháng).

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với dạng tật và nhu cầu giáo dục của trẻ.

b) Kết quả thực hiện

Lập hồ sơ theo dõi, kế hoạch giáo dục cá nhân theo đúng quy định. Nội dung giáo dục hòa nhập phù hợp với dạng tật; tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân cho HS. Mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập được hỗ trợ giáo dục 1 tiết/tuần. 17/17 học sinh học hòa nhập hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thiếu vị trí nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật nên khó khăn cho việc bố trí quản lý, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

d) Giải pháp khắc phục

Bổ trí giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện hỗ trợ giáo dục 01 tiết/tuần đối với học sinh lớp mình phụ trách.

4.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Không có

5. Thực hiện dạy học lớp ghép

Không có

IV. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác tham mưu

Tờ trình số 354/TTr-THCS1 ngày 03/9/2024 về việc hợp đồng với giáo viên năm học 2024 -2025.

Tờ trình số 86/TTr-THCS1 ngày 28/2/2025 về việc hợp đồng lao động theo Nghị định 111/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện

Trong năm học đã tạo điều kiện cho 100% giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng thường xuyên, các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ các cấp tổ chức. Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cấp trường, cụm trường đạt hiệu quả cao. Trong năm học đã tổ chức được 10 chuyên đề cấp tổ, cấp trường và 03 báo cáo chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa mới...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy của một số giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên văn hóa kiêm nhiệm giảng dạy các môn thiếu giáo viên chuyên trách như Tin học, Giáo dục thể chất nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn, kết quả giáo dục.

d) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung giáo viên chuyên trách.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên. Tích cực hướng dẫn, bồi dưỡng và khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ tin học ứng dụng.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác tham mưu

Tham mưu với cấp chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT thành phố bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 gắn với các tiêu chí trường Chuẩn quốc gia mức độ I.

- Tờ trình số 456/TT-THCS1 ngày 05/10/2024 TT Về việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2025;

- Tờ trình số 458/TT-THCS1 ngày 05/10/2024 TT Về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã đề xuất năm 2025.

b) Kết quả thực hiện

Trường có khuôn viên sân chơi bằng phẳng được bố trí gọn gàng, có chậu hoa, cây cảnh tạo không gian thân thiện; hệ thống cây xanh được bổ sung mới 06 cây xanh để tăng cường bóng mát cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi ngoài giờ lên lớp.

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, phòng học đáp ứng tiến độ triển khai CTGDPT 2018; đạt tỷ lệ 01 lớp/phòng học đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng học xây dựng kiên cố, được trang bị đầy đủ bóng đèn, quạt trần, đảm bảo đủ ánh sáng và quạt mát cho HS. Mỗi phòng học được trang bị: 01 bộ bàn ghế GV, 18 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi cho HS. Bàn ghế học sinh chắc chắn, kiểu dáng, màu sắc đẹp, được thiết kế có các ngăn để đồ dùng học tập của HS, ghế có tựa sau, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học. Bảng chống loá đảm bảo kích thước theo quy định, có màu xanh lá cây thể hiện rõ chữ viết đảm bảo cho HS dễ quan sát. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng, có đủ các thiết bị dạy học và được sắp xếp gọn gàng, phù hợp khi sử dụng.

Nhà trường có đủ các phòng bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học công nghệ; Phòng Hỗ trợ học sinh khuyết tật học hoà nhập và Tư vấn học đường.

Đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu do Bộ giáo dục quy định. 100% giáo viên sử dụng hiệu quả các thiết bị giáo dục được trang cấp trong tổ chức các hoạt động giáo dục, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm còn chưa nhiều, học liệu tự làm để phục vụ công tác chuyển đổi số chất lượng còn chưa cao.

Máy tính trong phòng Tin học đã cũ, chất lượng kém, nhiều máy tính đã hỏng nên không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

Việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2,3,4,5 còn chậm tiến độ do vướng mắc trong việc thực hiện quy trình mua sắm nên thiết bị dạy học mới chưa có, giáo viên phải sử dụng các hình thức thay thế khác, chưa phát huy tối đa được hiệu quả của thiết bị.

d) Giải pháp khắc phục

Bổ sung thêm đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên nộp về thư viện hàng năm.

Thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng máy tính trong phòng Tin học.

Tận dụng thiết bị dạy học của lớp 2,3,4,5 cũ còn sử dụng được. Thực hiện xây dựng học liệu điện tử: xây dựng, khai thác hệ thống tranh ảnh, bảng biểu mềm thay thế bản in...

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của nhà trường

a) Công tác chỉ đạo

Quyết định số 40/QĐ-THCS1 ngày 20/1/2025 Về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học sử dụng trong năm học 2025-2026.

Xây dựng Kế hoạch số 01/KH-HĐLCSGK ngày 25/1/2025 xây dựng kế hoạch triển khai việc tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa các lớp 1,2,3,4,5 năm học 2025-2026,

Phổ biến, quán triệt thực hiện kế hoạch, các văn bản hướng dẫn của các cấp đến 100% CB, GV, NV: Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về Thông tư Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

b) Kết quả thực hiện

Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công giáo viên cụ thể, nghiên cứu kỹ Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 thông tư Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh ban hành tiêu chí lựa chọn SGK; phân tích các ưu điểm, hạn chế của mỗi SGK, đánh giá theo các tiêu chí và đề xuất lựa chọn theo quy định. Tổ chức các Hội nghị lựa chọn và đề xuất danh mục SGK theo Chương trình GDPT 2018 từ cấp Tổ đến hội nghị của Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường đúng quy trình, đảm bảo hiệu quả thực hiện.

Việc lưu giữ hồ sơ của nhà trường: Lưu trữ đầy đủ hồ sơ gồm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp; kế hoạch triển khai của nhà trường; phiếu đánh giá, lựa chọn SGK của cá nhân; biên bản lựa chọn SGK của Tổ chuyên môn, của

HĐLCSGK; Báo cáo danh mục SGK trường lựa chọn; quyết định danh mục SGK trường lựa chọn sử dụng trong năm học 2025 -2026.

Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa: Đảm bảo các tiêu chí lựa chọn, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, điều kiện tổ chức dạy và học của đơn vị và vì quyền lợi của học sinh. Thống nhất tiếp tục lựa chọn SGK sử dụng năm học 2024-2025 tiếp tục sử dụng trong năm học 2025-2026 trừ SGK môn Tiếng Anh được lựa chọn lại là Bộ sách Global Success đối với và ba khối 3, 4, 5.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thời gian dành cho việc nghiên cứu sách còn hạn chế do giáo viên phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ của nhân viên còn thiếu và dạy thay giáo viên nghỉ thai sản.

Cha mẹ học sinh hầu như chưa quan tâm đến việc nghiên cứu và lựa chọn sách giáo khoa mà coi đó là việc của ngành giáo dục.

d) Giải pháp khắc phục

Tuyên truyền đội ngũ nâng cao tinh thần vượt khó, ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao; nâng cao ý thức, vai trò của cha mẹ học sinh, cộng đồng đối với việc lựa chọn sách giáo khoa cho con em.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử, dạy học trực tuyến

a) Công tác chỉ đạo

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Tổ khối chuyên môn thảo luận, xây dựng video bài giảng điện tử và được nhà trường phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên có học liệu điện tử phát triển kho học liệu của đơn vị. Lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số trên Driver phục vụ công tác giáo dục của đơn vị và báo cáo cấp quản lý.

Trong năm học 2024-2025 có 119 video bài giảng điện tử và 270 phiếu bài tập điện tử đã được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt. Kho học liệu phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Kết quả tự đánh giá CDS năm học 2024-2025: Đạt mức 3.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Xây dựng học liệu số đòi hỏi sự đầu tư về thời gian, nhân lực trong khi đội ngũ giáo viên năng lực ứng dụng công nghệ thông tin chưa đều. Vì vậy việc xây dựng học liệu số chưa có hệ thống, chất lượng chưa cao.

d) Giải pháp khắc phục

Tăng cường hoạt động quản lý chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn giáo viên xây dựng, ghi hình bài giảng điện tử, học liệu điện tử.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch số 412/KH-THCS1 ngày 26/9/2024 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp để hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (e-learning). Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

Triệt để khai thác dữ liệu số trên phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ công tác quản trị, quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng giáo dục. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thực hiện ký số trên hồ sơ của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường; triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ tiện ích khác.

b) Kết quả thực hiện

Tiếp tục thực hiện dạy học trực tiếp kết hợp với dạy trực tuyến trên cơ sở các phần mềm miễn phí đang dùng: phần mềm Google Meet, Zoom, OLM. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện tạo bài kiểm tra đánh giá trên nền tảng OLM.

100% CB, GV, NV khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành, chuyên môn trong điều hành, quản lý và dạy học.

Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời lên các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý cấp học, phần mềm PCGD...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Còn một số học sinh chưa có đủ thiết bị để học trực tuyến tại gia đình, phải sang nhà bạn để học cùng.

Nhiều học sinh khối lớp bé chưa tự thực hiện được các thao tác với phần mềm khi học trực tuyến, cần phải có sự hỗ trợ từ người lớn. Trong khi đó có nhiều cha mẹ học sinh hạn chế về thời gian, kỹ năng thao tác với phần mềm nên cũng gặp khó khăn trong hỗ trợ con.

Một số phụ huynh còn chưa sử dụng thông thạo điện thoại thông minh để đăng ký tuyển sinh trực tuyến cũng như nộp các khoản thu bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng làm chậm quá trình tuyển sinh, quá trình thanh toán các dịch

vụ.

d) Giải pháp khắc phục

Giáo viên thường xuyên trao đổi, hướng dẫn phụ huynh trong việc hỗ trợ học sinh trong hoạt động tự học tại nhà nhất là hoạt động học trực tuyến.

V. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Trong năm học qua, nhà trường đã chú trọng đổi mới công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch cụ thể về đổi mới quản lý, đặc biệt tập trung vào quản trị nhà trường, quản lý PCGD trên phần mềm. Đồng thời, công tác thanh tra, kiểm tra cũng được tăng cường nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy định, hiệu quả.

Tổ chức các buổi họp hoặc triển khai bằng văn bản đến toàn thể viên chức, lao động của đơn vị về việc lấy ý kiến góp ý xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của đơn vị như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ...

b) Kết quả thực hiện

Việc đổi mới công tác quản lý đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động giáo dục. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn, nâng cao chất lượng dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý được nâng cao thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Các quy trình quản lý trở nên khoa học, minh bạch và hiệu quả hơn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ của nhà trường. Làm tốt công tác công khai, minh bạch thông tin; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban TTND. Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Việc phối kết hợp giữa các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị đôi khi chưa kịp thời gây ảnh hưởng đến chất lượng một số hoạt động.

d) Giải pháp khắc phục

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể. Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời đôn đốc, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Trong năm học 2024 -2025, nhà trường đã tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai kế hoạch huy động nguồn lực, đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của giáo dục.

b) Kết quả thực hiện

Việc huy động nguồn lực đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Trong năm học vừa qua nhà trường cũng đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ đóng góp về cơ sở vật chất, đồ dùng học tập... từ các mạnh thường quân, các nguồn lực trong xã hội chia sẻ đến các hoàn cảnh khó khăn: tặng 07 góc học tập cho 07 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường; tặng quà nhân dịp Khai giảng và tết Trung thu với tổng số 10 suất quà khai giảng (UBND phường Cẩm Sơn 05 suất, ngân hàng Viettinbank 05 suất); 502 suất quà Tết Trung thu (Đoàn thể Thành phố 02 suất; Công ty than Cao Sơn 500 suất); Tặng 61 suất quà nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số 26.785.000đ trong đó 34 suất quà mỗi suất quà trị giá 300.000đ (Tổng số tiền 10.200.000); 31 suất quà, mỗi suất quà trị giá 535.000đ (tổng trị giá: 16.585.000đ)...

Cha mẹ học sinh ủng hộ cơ sở vật chất góp phần tăng cường thiết bị dạy học hiện đại và tăng cường hệ thống cây xanh hưởng ứng Tết trồng cây năm 2025 với tổng số tiền 31.179.000đ (06 cây xanh bóng mát trị giá 22.000.000đ; 01 tivi 65 inch trị giá 9.179.000đ).

Huy động CMHS đóng góp công sức để khắc phục hậu quả cơn bão số 3 Yagi, dọn vệ sinh, trang trí trường lớp sạch đẹp.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, vẫn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực do điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế. Một bộ phận phụ huynh vẫn chưa thực sự đồng thuận hoặc có tâm lý ỷ lại vào Nhà nước.

d) Giải pháp khắc phục

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của CMHS về vai trò và trách nhiệm trong việc xã hội hóa giáo dục.

Xây dựng cơ chế minh bạch trong việc huy động và sử dụng nguồn lực

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông

a) Công tác chỉ đạo

Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục và chế độ chính sách đối với người học và người làm.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về hoạt động triển khai chương trình sách giáo khoa mới; tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, những kết quả đạt được của đơn vị. Đa dạng các hình thức tuyên truyền nhằm đạt mục tiêu tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng, đến toàn thể giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Có 20 bài tuyên truyền qua chương trình phát thanh măng non của Đội và lồng ghép vào tiết Chào cờ và Sinh hoạt lớp.

Có nhiều tin bài về các hoạt động của nhà trường đăng trên trang facebook, cổng thông tin của đơn vị.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Lượng thông tin tuyên truyền nhiều, cần có sự chặt lọc, biên soạn cho phù hợp với đối tượng học sinh trong khi lực lượng mỏng, kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định về hiệu quả.

d) Giải pháp khắc phục

Tăng cường phối hợp giữa các đoàn thể, Đội, cốt cán chuyên môn để triển khai hỗ trợ lẫn nhau trong công việc.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

Kịp thời tham mưu với chính quyền địa phương, cấp trên về công tác phát triển mạng lưới trường lớp, công tác kiểm định chất lượng, công nhận trường chuẩn quốc gia, ... phù hợp với tình hình địa phương và đơn vị.

Kịp thời chỉ đạo chuyên môn, các đoàn thể, bộ phận nghiệp vụ triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học linh hoạt, đảm bảo trường học an toàn về mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục năm học.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

** Thuận lợi:*

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm, giúp đỡ kịp thời của Ngành, của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

Đảm bảo cơ bản đầy đủ cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chương trình giáo dục. Đội ngũ nhiệt tình công tác, tận tụy với công việc được giao. Tập thể luôn đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; các bộ phận chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường phối hợp đồng bộ trong các hoạt động giáo dục.

Học sinh chuyên cần, tích cực, có nề nếp; được cha mẹ tạo điều kiện đầy đủ về thời gian, vật chất, môi trường để học tập, rèn luyện; hăng hái tham gia các phong trào thi đua.

** Khó khăn:*

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều (23 học sinh), con mồ côi (12 học sinh), có 17 học sinh khuyết tật học hòa nhập, có một số học sinh thuộc diện chậm phát triển, khuyết tật trí tuệ nhà trường đã vận động nhưng phụ huynh không hợp tác làm hồ sơ khuyết tật cho học sinh để HS được giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân và GV, HS được hưởng chế độ ưu đãi của nhà nước.

Nhà trường không có nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ y tế học đường gây khó khăn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

Đứng trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội, sự nghiệp giáo dục đã và đang đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục và ngày càng đặt ra các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đòi hỏi trình độ ứng dụng CNTT cao. Với điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương, vấn đề xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, tác động trực tiếp đến kết quả giáo dục của nhà trường.

3. Chất lượng giáo dục tiểu học

** Ưu điểm:*

Duy trì vững chắc chất lượng giáo dục theo các tiêu chí về chất lượng của trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, các cuộc thi được học sinh, phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng và đạt nhiều thành tích, giải thưởng.

** So sánh với năm học 2023-2024:*

TT	Nội dung	Kết quả giáo dục năm học 2023-2024	Kết quả giáo dục năm học 2025-2025
1	Tổng số HS	850	853
2	HTCT lớp học	846 (99,5 %)	851 (99,76 %)
3	Chưa HTCT lớp học	04 (0,5 %)	02 (0,34 %)
4	HTCT tiểu học	147 (100 %)	186 (100 %)
5	Khen cấp trường	501 (58,9 %)	544 (63,77 %)
6	Giải thưởng các cấp	- Đạt giải các cuộc thi cấp quốc gia: 04 giải. - Đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 16 giải. - Đạt giải các cuộc thi cấp thành phố: 76 giải.	- Đạt giải các cuộc thi cấp quốc gia: 02 giải. - Đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 72 giải. - Đạt giải các cuộc thi cấp thành phố: 98 giải.

** Hạn chế, bất cập và nguyên nhân:*

Còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Nguyên nhân do bản thân học sinh chưa thật sự chăm chỉ, tự giác, năng lực tự học chưa tốt, phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa kịp thời.

Phong trào tham gia các cuộc thi, giao lưu, các sân chơi trí tuệ qua mạng internet của HS chưa cao, chưa phong phú, đa dạng; số lượng giải cao còn ít do công tác tuyên truyền, phát động từ phía GVCN lớp chưa đủ mạnh để CMHS ủng hộ, tạo điều kiện về thiết bị cho HS tham gia.

** Giải pháp khắc phục:*

Thường xuyên trao đổi với CMHS, thống nhất các biện pháp, hình thức hỗ trợ, hình thành cho học sinh ý thức, thái độ, phương pháp tự học ở nhà.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo, giúp đỡ học sinh phù hợp đối tượng; phối hợp chặt chẽ hơn nữa với cha mẹ học sinh, quy định rõ với phụ huynh về nội dung, hình thức, biện pháp giúp đỡ học sinh.

Đẩy mạnh phát động phong trào học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ trên mạng Internet, các cuộc thi năng khiếu do BGD hoặc các tổ chức liên kết hoặc không liên kết với Bộ giáo dục tổ chức.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nhanh chóng ban hành các văn bản hướng dẫn điều chỉnh hoặc ban hành mới các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến cấp huyện trong các văn bản hiện hành để các đơn vị sự nghiệp giáo dục nhanh chóng ổn định hoạt động sau khi cấp huyện không còn hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân Tỉnh

Quan tâm hơn nữa đến việc bố trí ngân sách địa phương cho giáo dục, đặc biệt là kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Bổ sung giáo viên chuyên trách dạy Tin học cho bậc tiểu học để đảm bảo bố trí giáo viên đúng chuyên ngành đào tạo và chất lượng dạy học môn Tin học-Công nghệ.

Tổ chức các đợt tập huấn chuyên sâu, chất lượng cao về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018 cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố

Tham mưu với các cấp theo thẩm quyền về đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các trường học trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học của trường Tiểu học Cẩm Sơn 1./.
